

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **02/2025/HS-ST**

Ngày 14 - 01 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn B;

2. Ông Mạc Ngọc Day.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Ma Ngọc Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024; Thông báo thay đổi ngày giờ xét xử vụ án hình sự số 01/TB-TA ngày 06/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn B (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/12/1977 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

- Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Hoàng Văn L, sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Mai Thị L, sinh năm 1952 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1983; Con: Có 01 con sinh năm 2003;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

2. Họ và tên: Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/12/1983 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

- Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1946 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ bảy; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1989; Con: Có 01 con sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPVPHC ngày 28/6/2023 của Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái về hành vi Đánh bạc, hình thức: Phạt tiền (nộp phạt ngày 29/6/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

3. Họ và tên: Trần Văn C (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/01/2006 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1978 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 306/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ”, hình thức: Cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C:** Bà Nguyễn Thị Phương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn B sinh năm 1977 trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái là người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng ngày 27/7/2024, B một mình đi đến khu vực đèo Khau Phạ, thuộc xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái để tìm

mua ma túy và mua được 01 túi ni lông chứa ma túy từ một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy B chia thành 14 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy và một phần nhỏ để lại trong túi ni lông đóng kín như cũ. Trong các ngày 27/7/2024 và 29/7/2024, B đã sử dụng 02 gói nhỏ ma túy bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số ma túy còn lại B cất giấu trên người để ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 09 giờ ngày 29/7/2024, Trần Văn C, sinh năm 2006, trú tại thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (quen biết Nguyễn Văn B sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái) từ nhà đi ô tô khách đến gặp B để nhờ mua hộ ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C đến nơi gặp B ở sân nhà B nói “*Anh lấy hộ em năm trăm với*”, sau đó C đưa cho B 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nhờ B mua hộ 500.000 đồng ma túy còn 100.000 đồng là tiền công đi mua hộ. B đồng ý và cầm số tiền 600.000 đồng từ C rồi đi đến nhà của Hoàng Văn B (B quen B và biết B cũng là người nghiện ma túy) để hỏi mua ma túy.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, B đến nhà B đi vòng ra sau nhà đến vị trí gác xép thì gặp B đang nằm nghỉ trưa. Tại đây, B nói “*anh B ơi để em bốn trăm hàng nhé*”. B đứng trên gác xép ngó đầu qua ra sau nhà thì thấy B, hiểu ý B hỏi mua ma túy nên B đồng ý, trả lời “*ừ*”, sau đó B dùng một đoạn que, kẹp số tiền 400.000 đồng đưa lên cho B, B cầm tiền, sau đó lấy ra 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng từ túi quần trên người thả từ trên gác xép xuống cho B. B nhặt, cầm gói ma túy quay trở lại nhà mình và đưa cho C. Sau khi nhận được số ma túy từ B, C ở lại nhà B chơi đến sáng ngày 30/7/2024 thì đi xe khách về nhà. Hồi 07 giờ 35 phút cùng ngày, khi C vừa xuống xe khách đang đi bộ tại thôn Ao Vệ, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số ma túy.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B, Hoàng Văn B tại thôn T và thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngoài ra quá trình làm việc Nguyễn Văn B tự nguyện giao nộp số tiền 70.000 đồng (tiền hưởng lợi còn lại từ việc bán ma túy); Hoàng Văn B tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông màu trắng và 11 gói đều bằng giấy in nhiều màu sắc bên trong đều có chứa chất bột vón cục màu trắng, số tiền 400.000 đồng và 01 đoạn cây khô màu nâu, dài 133cm.

Ngày 30/7/2024 và 31/7/2024, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trần Văn C, Nguyễn Văn B và Hoàng Văn B, kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy. C khai nhận: Ngày 25/7/2024, C đi ra khu vực nghĩa trang thôn Cây Xoan, xã Đức Ninh thì gặp 01 người đàn ông không quen biết đang sử dụng ma túy và được người này cho sử dụng ma túy cùng. B khai nhận: Ngày 28/7/2024, B mua được 200.000 đồng ma túy từ một người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn và đã sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Văn C gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine (Heroin); khối lượng 0,246g (không phẩy hai B sáu gam).

Tại Kết luận giám định số 1044/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hoàng Văn B gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine (Heroin); khối lượng 1,380g (một phẩy ba tám không gam).

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSHY, ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B và Trần Văn C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B và Trần Văn C theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 3 (Ba) năm đến 3 (Ba) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 9

(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 (Một) năm 3 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ: Trần Văn C giám định ngày 30/7/2024”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; Toàn bộ khối lượng ma túy trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ: Hoàng Văn B giám định ngày 31/7/2024”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 (một) đoạn cây khô màu nâu, dài 133cm, trên thân cây có 06 (sáu) đốt, đường kính 1,2cm, một đầu của đoạn cây bị bẻ, tách thành 02 (hai) nửa.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE 6 PLUS màu bạc; Số máy MGCK2LL/A; Số seri F2LNR9F7G5QF, trong điện thoại gắn một sim số thuê bao 0345966206, góc trên bên trái điện thoại bị vỡ (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 470.000đ (*B trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo Hoàng Văn B và Nguyễn Văn B phạm tội mà có.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 130.000đ (*Một trăm ba mươi nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn C do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B và Trần Văn C nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Bà Nguyễn Thị P nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt bà P đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo thuộc diện hộ

nghèo. Bà P đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt; Về án phí bà P đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B và Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2024, tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Hoàng Văn B đã 01 lần có hành vi bán trái phép ma túy loại Heroine khối lượng 0,246g (không phải hai bốn sáu gam) cho bị cáo Nguyễn Văn B. Ngoài ra ngày 30/7/2024, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B 1,380g (một phẩy ba tám không gam) ma túy loại Heroine mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Hoàng Văn B bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán là 1,626g (một phẩy sáu hai sáu gam) Heroine; Khoảng hơn 12 giờ ngày 29/7/2024, tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Nguyễn Văn B đã 01 lần có hành vi bán trái phép ma túy loại Heroine khối lượng 0,246g (không phải hai bốn sáu gam) cho bị cáo Trần Văn C; Hồi 07 giờ 35 phút ngày 30/7/2024, tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Trần Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,246g (không phải hai bốn sáu gam) Heroine mục đích để sử dụng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 01 lần với khối lượng 0,246g và tàng trữ ma túy khối lượng 1,380g với mục đích để bán; Bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 01 lần với khối lượng 0,246g; Bị cáo Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

với mục đích để sử dụng. Về nhân thân bị cáo B và bị cáo C đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên xác định các bị cáo B và C có nhân thân xấu. Các bị cáo nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo với mức án trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

* Về ý kiến của người bào chữa: Bà Nguyễn Thị P đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án khởi điểm của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C tàng trữ khối lượng ma túy lớn (0,246g) và có nhân thân xấu nên không có căn cứ để xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt. Do vậy đề nghị của bà P không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và không có nghề nghiệp, chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tàng vật vụ: Trần Văn C giám định ngày 30/7/2024”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa ma túy loại Heroine; 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tàng vật vụ: Hoàng Văn B giám định ngày 31/7/2024”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa ma túy loại Heroine; 01 (một) đoạn cây

khô màu nâu, dài 133cm, trên thân cây có 06 (sáu) đốt, đường kính 1,2cm, một đầu của đoạn cây bị bể, tách thành 02 (hai) nửa; 01 (một) điện thoại di động của bị cáo Trần Văn C; Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B; Số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với số ma túy đã thu giữ trên là vật chứng của vụ án và bị cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; Đối với 01 đoạn cây khô không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Trần Văn C, đây là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C theo quy định.

- Đối với số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy nghìn đồng) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn B và Nguyễn Văn B. Số tiền trên do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Đối với số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn B đã sử dụng cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn B ngày 27/7/2024 tại khu vực đèo Khau Phạ thuộc xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn B ngày 28/7/2024 và cho bị cáo Trần Văn C sử dụng ma túy do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn B, Nguyễn Văn B, Trần Văn C. Ngày 20/10/2024, Trưởng Công an huyện Hàm Yên đã ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 198, 199, 200, hình thức phạt Cảnh cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B và Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo Trần Văn C thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn B và Nguyễn Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B **3 (Ba)** năm **3 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2024).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **02 (Hai)** năm **6 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2024).

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C **01 (Một)** năm **3 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ: Trần Văn C giám định ngày 30/7/2024”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; Toàn bộ khối lượng ma túy trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ: Hoàng Văn B giám định ngày 31/7/2024”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 (một) đoạn cây khô màu nâu, dài 133cm, trên thân cây có 06 (sáu) đốt, đường kính 1,2cm, một đầu của đoạn cây bị bẻ, tách thành 02 (hai) nửa.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE 6 PLUS màu bạc; Số máy MGCK2LL/A; Số seri F2LNR9F7G5QF, trong điện thoại gắn một sim số thuê bao 0345966206, góc trên bên trái điện thoại bị vỡ (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 03/12/2024).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 470.000đ (*Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo Hoàng Văn B và Nguyễn Văn B phạm tội mà có.

(Số tiền trên Công an huyện Hàm Yên đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại giấy ủy nhiệm chi ngày 25/11/2024).

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Bảy số tiền 130.000đ *(Một trăm ba mươi nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Hoàng Văn B và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn C do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T.Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng